

VINACAPITAL-VIBF

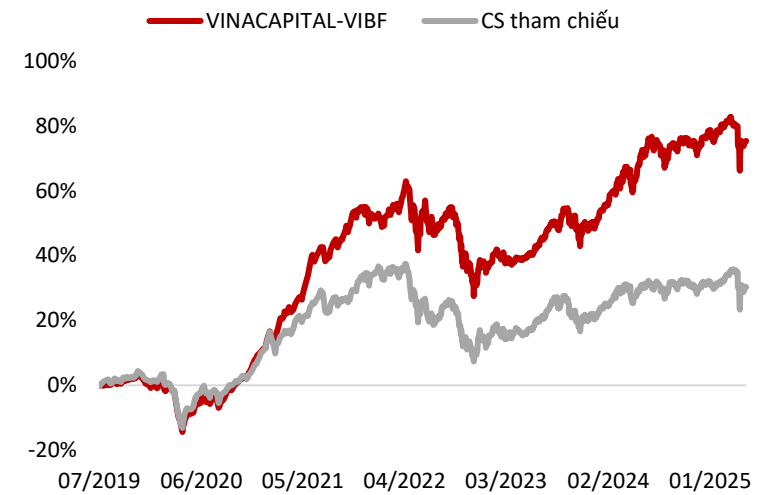
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

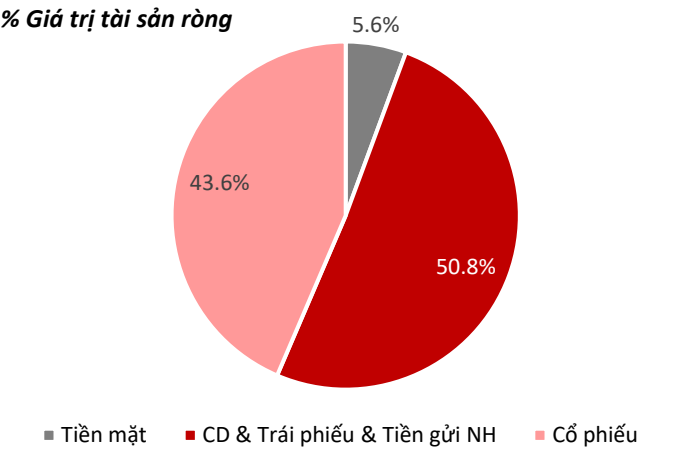
Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,032.2	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,529.3	
Lợi nhuận tháng 04/2025 (%)	(2.2)	(2.9)
Lợi nhuận từ đầu năm 2025 (%)	(1.8)	(0.8)
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	4.1	1.0
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	13.9	7.5
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.1	4.6
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	75.3	30.3

*CSTC: Chỉ số tham chiếu
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản



Thông tin quỹ

Ngày thành lập	02/07/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 1.5% >= 12 tháng 0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

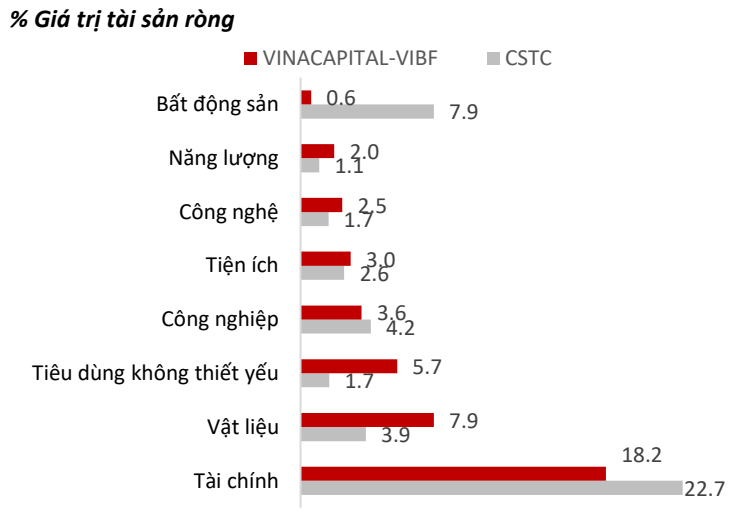
	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2025 (x)	8.0	10.0
Chỉ số P/B 2025 (x)	1.4	1.5
Chỉ số ROE 2025 (%)	18.0	15.0
Lợi suất cổ tức (%)	2.8	2.1
Số lượng chứng khoán	22	413

Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.5
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.4

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	MBB	Tài chính	6.2
	CTG	Tài chính	3.9
	HPG	Vật liệu	3.8
	STB	Tài chính	3.1
	ACB	Tài chính	3.0
Trái phiếu	KDH12202	Bất động sản	3.5
	DSE125004	Tài chính	2.5
	TCX124012	Tài chính	2.2

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trong tháng 4 năm 2025, tổng lượng phát hành mới đạt 45 nghìn tỷ VND, tăng 136% so với cùng kỳ năm trước, trong đó lĩnh vực ngân hàng và bất động sản dân cư đóng góp lần lượt 67% và 30%. Đáng chú ý, Vingroup đã phát hành 9 nghìn tỷ VND trái phiếu riêng lẻ với kỳ hạn 2 năm cùng mức lãi suất cố định 12.0%. Không có trường hợp vỡ nợ mới nào được ghi nhận trong tháng, và tỷ lệ vỡ nợ tích lũy đã giảm 0.6% xuống còn 14% vào cuối tháng 4 năm 2025.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam chịu áp lực mạnh trong tháng 4/2025, với chỉ số VN Index giảm 6,2% trong tháng và 3,2% trong 4 tháng đầu năm. Nguyên nhân chính đến từ việc ngày 2/4, Tổng thống Mỹ Donald Trump bất ngờ công bố áp thuế đối ứng, trong đó Việt Nam phải chịu mức thuế cao tới 46%. Chỉ trong 4 ngày giao dịch, VN Index đã giảm từ 1.317,8 điểm xuống còn 1.094,5 điểm, tương đương mức giảm 16,9%. Tuy nhiên, đến ngày 9/4, Mỹ thông báo tạm hoãn áp thuế trong 90 ngày để tiến hành đàm phán với các nước. Việc này đã giúp thị trường hồi phục một phần mức giảm trước đó.

(tt ở cột bên cạnh)

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Nhóm cổ phiếu thuộc tập đoàn Vingroup vẫn đi ngược chiều giảm của thị trường với VIC, VHM và VRE tăng lần lượt 17,2%, 13,8% và 23,5% trong tháng. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 562 triệu USD trên cả ba sàn trong tháng 4, tăng 31% so với tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 6/2024. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày trên cả ba sàn đạt 25,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với tháng trước, với phiên giao dịch cao nhất vào ngày 4/4 đạt 45,2 nghìn tỷ đồng, đến từ hoạt động bán tháo hoảng loạn trên thị trường.

Các số liệu kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong tháng 4 vẫn tăng trưởng ổn định, với sản xuất công nghiệp tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước, xuất khẩu tăng 19,8%, và tổng mức bán lẻ hàng hóa & dịch vụ tiêu dùng tăng 11,1%. Tăng trưởng tín dụng đạt 4% so với đầu năm, trong khi lạm phát (CPI) vẫn ổn định ở mức 3,2% bất chấp áp lực tỷ giá. Lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết trong quý 1 tăng trưởng khả quan, với tổng lợi nhuận của các công ty niêm yết trên HOSE tăng 12,5%, với tăng trưởng chính đến từ các ngành ngân hàng, bất động sản, tiêu dùng, vật liệu và công nghệ. Trong 6 tháng cuối năm, tình hình sẽ khó dự báo hơn, tùy thuộc vào kết quả đàm phán giữa Việt Nam và Mỹ về mức thuế đối ứng. Điểm tích cực là Chính phủ Việt Nam đang quyết liệt triển khai các chính sách phát triển kinh tế trong nước, như thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng, giảm lãi suất, thuế phí, cải cách bộ máy quản lý nhà nước và thủ tục hành chính. Vào ngày 4/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Đây là quyết định có tính bước ngoặt, định hướng cho các chính sách phát triển doanh nghiệp trong nước trong nhiều năm tới, đồng thời là động lực cho sự tăng trưởng dài hạn của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Trong tháng 4, chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VIBF ghi nhận mức giảm 2,2%, trong khi chỉ số tham chiếu giảm 2,9%. Tính đến cuối tháng 4, hiệu suất từ đầu năm của quỹ là -1,8%, so với -0,8% của chỉ số tham chiếu.

Trong quý 1/2025, các doanh nghiệp trong danh mục của quỹ đạt mức tăng trưởng lợi nhuận hợp nhất mạnh mẽ 14,2% so với cùng kỳ năm trước, vượt trội so với mức tăng khoảng 12% của toàn thị trường. Các ngân hàng tiếp tục là động lực chính, ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận vững chắc nhờ cải thiện biên lãi ròng và chi phí dự phòng giảm, ví dụ như MBB (lợi nhuận quý 1 tăng 45% so với cùng kỳ), STB (+37%) và CTG (+9%). Ở nhóm tiêu dùng, MWG có sự phục hồi ấn tượng với lợi nhuận quý 1 tăng 71%, được thúc đẩy bởi doanh thu tăng trưởng tốt và chi phí bán hàng được kiểm soát chặt chẽ. Các ngành nguyên vật liệu và công nghiệp cũng đóng góp tích cực, như DGC (+20%) được hỗ trợ bởi giá bán và biên lợi nhuận cải thiện, trong khi DPG (+25%) hưởng lợi từ đẩy mạnh đầu tư công. Những kết quả này cho thấy danh mục đầu tư của quỹ tập trung vào các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có vị thế tài chính mạnh, đang hưởng lợi từ sự phục hồi của nền kinh tế nội địa.

Dù nhóm cổ phiếu tài chính, với động lực từ tăng trưởng tín dụng và quản trị chi phí hiệu quả, đã đóng góp đáng kể cho kết quả đầu tư của quỹ, hiệu suất tương đối của quỹ so với chỉ số tham chiếu vẫn bị ảnh hưởng bởi việc không nắm giữ nhóm cổ phiếu liên quan đến hệ sinh thái Vingroup, vốn tăng mạnh trong quý nhờ kỳ vọng về sự phục hồi của thị trường bất động sản và sự quan tâm trở lại đối với lĩnh vực xe điện. Tuy nhiên, sự phân hóa này phản ánh định hướng đầu tư của quỹ là dựa trên nền tảng cơ bản và kỷ luật định giá, ưu tiên các doanh nghiệp tạo dòng tiền ổn định và hiệu quả rủi ro/lợi nhuận vượt trội.

Tính đến cuối tháng, danh mục quỹ đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 8,0x, thấp hơn so với mức 10,0x của thị trường. ROE dự phóng của danh mục đạt 18,0%, cao hơn đáng kể so với mức 15,0% của chỉ số tham chiếu, cùng với tỷ suất cổ tức 2,8%. Những chỉ số này tiếp tục nhấn mạnh định hướng đầu tư vào các doanh nghiệp tăng trưởng bền vững với định giá hợp lý, tập trung vào các ngành tài chính, công nghệ, công nghiệp và tiêu dùng.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%									-1.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.